

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 85/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 11 - 2018

V/v: Ly hôn giữa chị Q và anh Ng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Tiến

2. Bà Tô Thị Liễu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy: Bà Trần Thị Hoàn kiểm sát viên tham gia phiên tòa

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 163/2018/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2018 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2018/QĐST- HNGĐ ngày 26/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09/11/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1982

Nơi cư trú: khu 3, thị trấn D Đ, huyện TT, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Tạ Đình Ng, sinh năm 1981

Nơi cư trú: thôn QLĐ, xã TH, huyện TT, tỉnh Thái Bình.

(Chị Nguyễn Thị Q xin xét xử vắng mặt, anh Tạ Đình Ng vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các đơn gửi Tòa án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Q trình bày:

1. *Về hôn nhân:* Chị và anh Tạ Đình Ng tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào ngày 09/9/2003, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH. Sau khi kết hôn chị và anh Ng chung sống bình thường nhưng đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Từ tháng 9/2016 chị và anh Ng ly thân. Nay xác

định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Ng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Ng.

2. *Về con chung*: Chị và anh Tạ Đình Ng có hai con chung là Tạ Thị Ngọc D, sinh ngày 22/6/2018 và Tạ Quang T, sinh ngày 19/11/2003. Tại đơn khởi kiện và bản khai chị đề nghị được trực tiếp nuôi con Tạ Ngọc D, anh Ngọc nuôi con Tạ Quang T hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Tại đơn ngày 02/11/2018, chị xác định nếu anh Ng không bảo đảm cho việc chăm sóc nuôi dưỡng hai thì chị cũng chấp nhận nuôi cả hai con Tạ Thị Ngọc D và Tạ Quang T.

3. *Về phần tài sản*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản.

- *Anh Tạ Đình Ngọc đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng đều vắng mặt nên Tòa không thu thập được ý kiến của anh Tạ Đình Ngọc.*

Tại phiên tòa, kiểm sát viên đã phát biểu về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Nguyễn Thị Q ly hôn anh Tạ Đình Ng; Về con chung: Giao cả hai con chung Tạ Thị Ngọc D và Tạ Quang T cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, do anh Ng hiện nay bị tai nạn sức khỏe yếu, chị Q không có ý kiến gì về yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra việc giải quyết; Về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về hôn nhân*:

Chị Nguyễn Thị Quyên và anh Tạ Đình Ng kết hôn hợp pháp. Do tính tình không hợp nên trong cuộc sống chung của anh Ng và chị Q phát sinh nhiều mâu thuẫn. Căng thẳng từ tháng 9/2016 dẫn đến việc anh chị ly thân. Hiện nay tình trạng vợ chồng mỗi người một nơi không quan tâm gì đến nhau, không còn có trách nhiệm vun vén xây dựng hạnh phúc gia đình với nhau, ai biết bổn phận của người đó. Tài liệu chứng cứ thu thập được qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã TH xác định anh Tạ Đình Ng hiện ở tại thôn QLĐ, xã TH, tình trạng hôn nhân của anh Ng và chị Q hiện nay mỗi người một nơi. Anh Ng biết chị Q yêu cầu Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn nhưng do anh bị tai nạn lao động nên anh Ng không đến Tòa án làm việc. Tòa án cùng cán bộ xã trực tiếp đến làm việc với anh Ng tại gia đình anh Ng, đã giải thích, hướng dẫn để thu thập chứng cứ, lấy ý kiến của anh Ng nhưng đều không có kết quả, vụ án không hòa giải được, xác định mục đích hôn nhân giữa chị Q và anh Ng không đạt được. Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Q ly hôn anh Ng.

[2]. *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Q và anh Tạ Đình Ng có hai con chung là Tạ Thị Ngọc D, sinh ngày 22/6/2018 và Tạ Quang T, sinh ngày 19/11/2003. Chị Q có đủ điều kiện cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh Ng vắng mặt, không thể hiện ý kiến của mình về việc nuôi dưỡng các con, hơn nữa tại thời điểm hiện nay anh Ng bị tai nạn lao động, sức khỏe yếu nên giao cả hai con Tạ Thị Ng

Diệp và Tạ Quang T cho chị Q chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Q không có ý kiến gì về việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết. Vấn đề thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cấp dưỡng nuôi con chung được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

[3]. *Về phần tài sản*: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. *Về án phí*: chị Tạ Thị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 17 Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

1. Về hôn nhân:

Xử cho chị Nguyễn Thị Q ly hôn anh Tạ Đình Ng;

2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Tạ Đình Ng có hai con chung là Tạ Thị Ngọc D, sinh ngày 22/6/2018 và Tạ Quang T, sinh ngày 19/11/2003. Giao cả hai con chung cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, thay đổi người trực tiếp nuôi con được đặt ra giải quyết khi đương sự có yêu cầu.

3. Về tài sản chung: Do chị Q và anh Ng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Q phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền được 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Q đã nộp theo biên lai số 0001480 ngày 28/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy. Chị Nguyễn Thị Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Q và anh Tạ Đình Ng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã TH;
- VKSND huyện TT;
- Thi hành án dân sự huyện TT
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hương Lan

